

Số: 84/2022/QĐST- HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Thuần

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 56/2022/QĐ-TA ngày 17 tháng 8 năm 2022 bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Người yêu cầu: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1997; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Người yêu cầu: Anh Lê Danh H, sinh năm 1994; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang sinh sống, làm việc tại Nhật Bản.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai của chị Trần Thị Đ trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Đ và anh Lê Danh H đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 17/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị Đ và anh H chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2019 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Năm 2019, anh Lê Danh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về Việt Nam. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp, mặt khác mỗi người một nơi không có thời gian bên nhau để quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau dẫn đến cảm không còn. Nay chị Đ nhận thấy tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được nên mong muốn được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Danh H trình bày có nội dung thống nhất như trình bày của chị Trần Thị Đ về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị Đ yêu cầu ly hôn anh đồng ý và đề nghị tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh và chị Đ. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Danh H trình bày do điều kiện công việc không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh đề nghị được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho chị Nguyễn Thị K (chị dâu anh H); địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Lê Danh H hiện đang lao động tại Malaysia. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an số 6187/QLXNC-P5 ngày 25/3/2022 về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì anh Lê Danh H đã xuất, nhập cảnh, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Anh Lê Danh H yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho Nguyễn Thị Khoa (chị dâu anh H); địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Lê Danh H và chị Trần Thị Đ đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 17/4/2018 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của chị Trần Thị Đ và anh Lê Danh H hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Năm 2019, anh Lê Danh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan đến nay chưa về Việt Nam. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng không còn tìm thấy tiếng nói chung dẫn đến tình cảm không còn, mục đích xây dựng hạnh phúc gia đình không đạt được. Nay, chị Đ và anh H đều tự nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...” (Điều 55).

Như vậy, chị Trần Thị Đ và anh Lê Danh H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Tân và chị Huyền không có con chung

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đ và anh H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Đ và anh Lê Danh H

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Trần Thị Đ (đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0000254 ngày 22/7/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Bắc;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Trần Thị Thu Hiền